

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành và bà Trần Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 23/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 31/3/2022 đối với:

Bị cáo: Lù A S, sinh năm: 1984 tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù A C (đã chết) và bà Mùa Thị M - sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 28/3/2019 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong án phí HSST ngày 15/5/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2020; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/5/2005 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích); Ngày 22/9/2016 Toà án nhân dân huyện Bắc Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 29/12/2021, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu P, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Lù A S đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện S đang cất giấu trong lòng bàn tay phải 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine. S khai nhận đó là ma túy Heroine của S, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Căn cứ hành vi vi phạm của Lù A S, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Lù A S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 29/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng chất cục bột màu trắng thu giữ của Lù A S có khối lượng 0,30 gam. Lấy toàn bộ 0,30 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S.

Tại Kết luận giám định số 159 ngày 31/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam; loại Heroine*”.

Quá trình điều tra Lù A S khai nhận: Trước khi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã C, huyện B. Lù A S sinh sống tại bản S, xã C, huyện M lấy tên là Lù A S1, sinh năm: 1981. Bản thân nghiện chất ma túy. Ngày 28/12/2021 Lù A S đi bộ từ nhà ở bản N, xã C, huyện B đi sang huyện M tìm việc làm thuê và mua ma túy sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, S đi bộ theo đường dân sinh tại khu vực tiểu khu P, thị trấn N, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi S gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đựng ma túy loại Heroine với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi gặp tổ công tác công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Lù A S trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lù A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lù A S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lù A S, bắt ngày 29/12/2021 bên trong đựng mảnh giấy có dòng kẻ và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lù A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, gồm có vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,10 gam.

3. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lù A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 29/12/2021 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 50.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/12/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 159 ngày 31/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam; loại Heroine” nằm trong danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lù A S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 29/12/2021 bị cáo Lù A S đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,30 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Lù A S không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là ngày 28/3/2019 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong án phí HSST ngày 15/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2020 (Chưa được xoá án tích) đây là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần áp dụng với bị cáo.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Bị cáo có 02 tiền án ngày 28/3/2019 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong án phí HSST ngày 15/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2020 (Chưa được xoá án tích); Ngày 13/5/2005 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xoá án tích) và 01 tiền sự ngày 22/9/2016 Toà án nhân dân huyện Bắc Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Đã được xoá tiền sự). Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lù A S, bắt ngày 29/12/2021 bên trong đựng mảnh giấy có dòng kẻ và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lù A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, gồm có vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,10 gam. Căn

cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Lù A S tại khu vực tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí: Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, do đó bị cáo thuộc trường hợp được xem xét miễn án phí.

Thời hạn tạm giam của bị cáo Lù A S còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lù A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lù A S 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lù A S, bắt ngày 29/11/2021 bên trong đựng mảnh giấy có dòng kẻ và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lù A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, gồm có vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,10 gam

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lù A S được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tăng Thị Hải Oanh